

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2020/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2020

THÔNG TƯ**Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương***Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,**Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là tài liệu) do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức biên soạn.

2. Thông tư này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ (gọi chung là Sở Giáo dục và Đào tạo), trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học, các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức thẩm định tài liệu

1. Tuân thủ theo pháp luật Việt Nam.
2. Bảo đảm tập trung, dân chủ, khách quan, trung thực.

Điều 3. Tiêu chí thẩm định tài liệu

1. Tiêu chí 1. Điều kiện tiên quyết của tài liệu

a) Nội dung và hình thức tài liệu không trái với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về xuất bản phẩm.

b) Nội dung và hình thức tài liệu không mang định kiến về sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội.

2. Tiêu chí 2. Nội dung tài liệu

a) Nội dung tài liệu thể hiện đúng và đầy đủ các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; các vấn đề về địa lý, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương; các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương và các nội dung khác theo nội dung giáo dục địa phương quy định trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (sau đây gọi là chương trình giáo dục phổ thông); bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

b) Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

c) Các thành tựu khoa học mới liên quan đến nội dung giáo dục địa phương được cập nhật và phù hợp với mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông. Tài liệu có tính mở, khuyến khích cách tiếp cận đa dạng bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung giáo dục địa phương.

d) Những nội dung giáo dục về chủ quyền quốc gia, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện hợp lý.

3. Tiêu chí 3. Phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong tài liệu

a) Nội dung tài liệu tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn của địa phương; tạo cơ hội và khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tiềm năng của mỗi học sinh.

b) Nội dung tài liệu thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh và yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác kết quả giáo dục.

4. Tiêu chí 4. Cấu trúc và hình thức trình bày tài liệu

a) Tài liệu được thiết kế theo các chủ đề phù hợp với nội dung tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này và phù hợp với kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi cấp học, lớp học trong chương trình giáo dục phổ thông.

b) Hình thức trình bày tài liệu cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ; tranh, ảnh, bảng, biểu, đồ thị, bản đồ, hình vẽ phù hợp với nội dung bài học và lứa tuổi học sinh.

5. Tiêu chí 5. Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu

Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu là tiếng Việt, bảo đảm các quy định về chính tả và ngữ pháp, các chữ viết tắt, các ký hiệu, phiên âm, đơn vị đo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, thể hiện chính xác nội dung cần trình bày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU

Điều 4. Hội đồng thẩm định tài liệu

1. Hội đồng thẩm định tài liệu (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định tài liệu. Hội đồng được thành lập theo cấp học.

2. Hội đồng bao gồm các nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà quản lý giáo dục, người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và đại diện các tổ chức có liên quan; có ít nhất 1/3 (một phần ba) số thành viên là giáo viên đang giảng dạy tại cấp học tương ứng. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 9 (chín) người.

Điều 5. Tiêu chuẩn của các thành viên Hội đồng

1. Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; có đủ sức khỏe và thời gian tham gia thẩm định tài liệu.

2. Có trình độ từ đại học trở lên, am hiểu về nội dung giáo dục của địa phương, có chuyên môn phù hợp với tài liệu được thẩm định; thành viên Hội đồng là giáo viên phải có thời gian giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông ít nhất là 3 (ba) năm.

3. Người tham gia biên soạn tài liệu được thẩm định không được tham gia Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Thẩm định tài liệu theo các tiêu chí quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

2. Báo cáo kết quả thẩm định tài liệu cho đơn vị tổ chức thẩm định.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động của Hội đồng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng.

b) Phân công nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các ủy viên Hội đồng.

c) Giải quyết theo thẩm quyền và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thẩm định tài liệu.

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này.